



TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

RESOURCES AND ENVIRONMENT

**HÀNH ĐỘNG
KỶ CƯƠNG
TRÁCH NHIỆM
SÁNG TẠO
BỨT PHÁ
VỀ ĐÍCH**

CORONA VIRUS



**SỐ 3
3/2020**

(Tài liệu phục vụ cho cán bộ lãnh đạo và tuyên truyền về lĩnh vực tài nguyên và môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh)

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN VĂN HÙNG

Ban biên tập
**TRẦN VĂN HÙNG
ĐINH THỊ NHANH
DƯƠNG VĂN HIỆP
NGUYỄN VĂN KHA
TRẦN THÁI MINH
LÊ THỊ BÉ BA
NGUYỄN VŨ SƠN**

Cơ quan biên soạn:
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH**

Địa chỉ:
Số 478A, Mậu Thân, Khóm 3,
Phường 6, thành phố Trà Vinh,
tỉnh Trà Vinh.
Số điện thoại: 0294.3840280.
Email: stnmt@travinh.gov.vn

Giấy phép xuất bản:

Số 37/GP - STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 24/03/2020

Số kỳ/số lượng phát hành:

Thông tin phát hành 12 kỳ/năm, số lượng là 1.646 bản, khổ 20,5 cm x 29,7cm. In tại Xí nghiệp in – Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc - Địa chỉ: 128C/22 Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.



Mục lục

Trong số này	Trang
CHÍNH SÁCH MỚI- SỰ KIỆN	
Đảng ủy sở tài nguyên và môi trường với công tác xây dựng đảng và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.	1
Hội nghị kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đoàn cơ sở sở tài nguyên và môi trường khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022.	3
Phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona nCov.	4
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	
Hội nghị sơ kết kiểm kê đất đai năm 2019 huyện Cầu Kè.	6
Triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) của tỉnh và quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	8
Quy định thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng tên đất lúa.	9
Điểm mới đáng chú ý và các biểu mẫu sử dụng trong hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất áp dụng từ ngày 10/01/2020 tại văn phòng đăng ký đất đai.	10
Hiệu lực nghị định số 06/2020/nđ-cp về việc sửa đổi, bổ sung điều 17 của nghị định số 47/2014/nđ-cp ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.	12
LĨNH VỰC THANH TRA	
Đối tượng thanh tra năm 2020 thuộc nhiệm vụ: thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.	13
LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	
Thông báo khí tượng thủy văn tháng 03 năm 2020 tỉnh Trà Vinh	15
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	
Thực hiện mô hình thuê dịch vụ camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.	17
Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019.	18
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHÁCH	
Hướng dẫn kỹ thuật tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh và sản phẩm của động vật mắc bệnh.	20
Ứng dụng công nghệ GIS trong công tác quản lý ngành tài nguyên và môi trường.	21
Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	23

ĐẢNG ỦY SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

■ Nguyễn Nam Tuấn ¹

Nhìn lại năm 2019 và từ đầu nhiệm kỳ đến nay, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng ủy và Ban lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có chuyển biến mạnh mẽ, đạt kết quả rất quan trọng. Trong thành tích chung đó, có đóng góp rất quan trọng của Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể.

Về kết quả công tác nhiệm kỳ 2015-2020

Nhìn lại những năm qua, Đảng ủy Sở đã lãnh đạo Đảng bộ thực hiện nhiệm vụ và đã đạt được những kết quả nổi bật:

Một là, đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo cơ quan làm tốt công tác tham mưu và triển khai đồng bộ, toàn diện nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch cán bộ, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch theo đúng tiến độ, có đổi mới, cải tiến và từng bước nâng cao.

Hai là, đã chú trọng khâu tổ chức thực hiện và tham mưu tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, sớm đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống với những kết quả nổi bật. Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị, về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về nêu gương đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đảng viên, công chức, viên chức lao động trong toàn ngành. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,

những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được tiến hành kiên quyết, kiên trì với nhiều biện pháp đồng bộ, mạnh mẽ, toàn diện và từng bước có chuyển biến quan trọng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Ba là, công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử BCH nhiệm kỳ 2020-2025 bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công tâm, công bằng hơn, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ được coi trọng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và đổi mới cả nội dung và hình thức. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng và thực hiện nghiêm túc, bài bản hơn, nhất là về nắm tình hình và vấn đề chính trị hiện nay. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên đạt được kết quả đáng khích lệ. Công tác kết nạp đảng viên được coi trọng hơn về chất lượng, từng bước khắc phục tình trạng chạy theo số lượng.

Bốn là, đã nỗ lực rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, xây dựng vị trí việc làm, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đã giảm được 02 phòng, cơ quan và giảm 10% biên chế so với năm 2015. Tiếp tục đổi mới phương pháp, lề lối, tác phong làm việc; chuẩn hóa các quy định, quy trình gắn với cải cách thủ tục hành chính; phân định rõ trách nhiệm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực trong công tác cán bộ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được rất đáng ghi nhận, chúng ta cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân. Một số vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý:

Hiện nay, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ chưa được như mong muốn.

¹ - Đơn vị Trung tâm phát triển quỹ đất

Những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn có nguy cơ xảy ra.

Việc đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế đối với ngành tài nguyên và môi trường còn gặp nhiều khó khăn, vì đây là Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đội ngũ công chức, viên chức giảm xuống đồng nghĩa với việc không đảm bảo nguồn nhân lực quản lý.

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2015-2020, năm tổ chức đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực đang chống lại dịch cúm nCov, toàn Đảng bộ phải nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2020 và cả nhiệm kỳ Đại hội của Đảng. Vì vậy, cần phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được; nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu cấp ủy có những giải pháp kịp thời, phù hợp để thực hiện có hiệu quả; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, bám sát Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 và các nghị quyết của Đảng cấp trên; chủ động, tích cực hơn nữa để triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả; chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025, trước hết là công tác nhân sự. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Người được giới thiệu tham gia cấp ủy phải toàn tâm, toàn ý với công việc của Đảng, của Nhà nước, đoàn thể; đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân trên hết.

Thứ hai, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Kiên quyết thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI và XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định nêu gương; tập trung ngăn chặn và đẩy lùi bằng được tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công tác giáo dục hình trị, lãnh đạo tư tưởng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, lao động để nâng cao sức chiến đấu, hiệu quả công tác.

Thứ tư, tạo điều kiện thuận lợi cho hai tổ chức đoàn thể hoạt động góp phần hoàn thành nhiệm vụ đảng, nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Năm 2020, bên cạnh những thuận lợi cơ bản song khó khăn, thách thức còn nhiều, Đảng bộ còn rất nhiều việc phải làm, phải hoàn thành để thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2015-2020, chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội Đảng các cấp. Toàn Đảng bộ nhất định sẽ phát huy kết quả đạt được và vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục rèn luyện về mọi mặt, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với kết quả năm 2020 cao hơn năm 2019, xứng đáng hơn nữa với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.



HỘI NGHỊ KIẾN TOÀN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN CƠ SỞ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2017-2022

■ Lê Thị Bích Trâm¹

Ngày 31 tháng 01 năm 2020 Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị kiến toàn Ban chấp hành, Ban thường vụ và Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022.

Được sự chấp thuận của Ban thường vụ Đoàn khối các cơ quan tỉnh, Ban Lãnh đạo Sở chiều ngày 31/01/2020 Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị kiến toàn Ban chấp hành, Ban thường vụ và Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022.

Ngày 31/01/2020 Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị kiến toàn Ban chấp hành, Ban thường vụ và Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022. Đến dự và chỉ đạo Hội nghị có Phó Bí thư Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh Bà Nguyễn Thị Phượng; Giám đốc Sở, Bí thư Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường ông Trần Văn Hùng; Ban chấp hành Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thay mặt BCH Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh Bà Nguyễn Thị Phượng phát biểu tại hội nghị Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đúng quy trình Hội nghị kiến toàn Ban chấp hành, Ban thường vụ và Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022. Sau khi Hội nghị hoàn thành Đề nghị Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề nghị chuẩn y BCH Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường về Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh.

Thay mặt Đảng ủy Sở ông Trần Văn Hùng Bí thư Đảng ủy ghi nhận những thành tích và biểu dương những kết quả đạt được trong năm 2019 đồng thời ghi nhận công lao đóng góp của Bí thư Phạm Quốc Cường trong thời gian qua. Sau khi kiến toàn lại BCH Đoàn cơ sở đề nghị các đồng



Quan cảnh Hội nghị (Ảnh: Bích Trâm)

chí phát huy hơn nữa vai trò của mình tạo ra nhiều mô hình tuyên truyền cho đoàn viên đưa phong trào của Đoàn cơ sở phát triển hơn.

Hội nghị đã thống nhất 100% cho phép 04 đ/c thôi nhiệm vụ, rút tên khỏi Ban Chấp hành Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường Khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022.

Kết quả bầu bổ sung vào Ban chấp hành, Ban thường vụ và Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường khóa X, nhiệm kỳ 2017-2022 gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đ/c Nguyễn Quốc Việt - Bí thư
2. Đ/c Nguyễn Minh Luân - Phó Bí thư
3. Đ/c Trần Quốc Chung - UV Ban Thường vụ
4. Đ/c Chung Hoàng Long - UV Ban Thường vụ
5. Đ/c Lê Thị Thanh - UV Ban Thường vụ
6. Đ/c Nguyễn Hoàng Anh - UV Ban chấp hành
7. Đ/c Nguyễn Minh Hiếu - UV Ban chấp hành
8. Đ/c Quách Huy Hoàng - UV Ban chấp hành
9. Đ/c Lâm Quang Trung - UV Ban chấp hành

Thay mặt BCH Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường, ông Nguyễn Quốc Việt, Bí thư Đoàn cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của ông Trần Văn Hùng, Bí thư Đảng ủy; Bà Nguyễn Thị Phượng, Phó Bí thư Đoàn Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh quyết tâm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao nhiệm kỳ 2017-2022.

¹ - Đơn vị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh

HỘI NGHỊ SƠ KẾT KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2019 HUYỆN CẦU KÈ

■ Nguyễn Đức Tín¹

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện Cầu Kè. Trên cơ sở đó, ngày 14/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện.

Thành phần tham dự hội nghị bao gồm: Ban lãnh đạo UBND huyện Cầu Kè, Thành viên Ban chỉ đạo huyện, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường (đơn vị tư vấn), Văn phòng Đăng ký đất đai (đơn vị kiểm tra, nghiệm thu), Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Hội nghị thông qua báo cáo kết quả của đơn vị tư vấn về tình hình triển khai thực hiện phương án kiểm kê, cùng các báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng cấp xã, cấp huyện. Sau hơn 05 tháng thực hiện công tác kiểm kê đất đai, đơn vị tư vấn đã đảm bảo thực hiện đầy đủ từng bước, nội dung, theo kế hoạch và yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với phương án – dự toán kiểm kê đất đai được phê duyệt. Báo cáo thuyết minh kiểm kê đất đai, báo cáo thuyết minh bản đồ, bản đồ cấp xã, cấp huyện được xây dựng đầy đủ, đúng quy định, phản ánh được hiện trạng phân bố sử dụng đất trên địa bàn huyện.

Phát biểu tại hội nghị, Ban chỉ đạo kiểm kê đất

đai nhận xét đơn vị tư vấn đã thực hiện cơ bản hoàn thành công tác kiểm kê đất đai, các sản phẩm đủ số lượng, khối lượng theo phương án được phê duyệt. Tuy nhiên, các thành viên cũng có góp ý, đơn vị tư vấn cần trình thuyết minh được rõ hơn các nội dung biến động đất đai cũng như rà soát lại một vài biểu chỉ tiêu diện tích đất (đất an ninh, đất công,...) trên địa bàn cấp xã cho hoàn chỉnh, kiểm tra các xã có điều chỉnh ranh giới các ấp để kịp thời cập nhật hoàn thiện hồ sơ kiểm kê đất đai.

Kết luận hội nghị, ông Ngô Thanh Xuân, Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Cầu Kè cho rằng công tác kiểm kê được thực hiện đến nay đã cơ bản hoàn thành, đảm bảo được đầy đủ các bước và yêu cầu kỹ thuật theo phương án kiểm kê, góp phần hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai phục vụ công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện trong giai đoạn sắp tới. Đồng thời, yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp thu ý kiến của Hội đồng nghiệm thu để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện phương án kiểm kê. Đơn vị Văn phòng đăng ký tiếp tục kiểm tra giám sát quá trình thực hiện các giai đoạn còn lại của dự án theo đúng quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện theo dõi, kiểm tra, thẩm định trình phê duyệt hồ sơ, sản phẩm để kịp tiến độ và đưa kết quả kiểm kê đất đai vào sử dụng.

Dựa theo kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện Cầu Kè và kế hoạch số 10/KH-TTKT ngày 13/8/2019 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, một số mốc thời gian thực hiện nội dung công tác kiểm kê của đơn

¹ - Đơn vị Trung tâm kỹ thuật TNMT

vị tư vấn đã hoàn thành và kế hoạch thực hiện trong tháng 03 như sau:

- Đã thực hiện gửi hồ sơ kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình sản phẩm đến đơn vị kiểm tra cấp chủ đầu tư - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh (ngày 16/01/2020).

- Đã thực hiện gửi sản phẩm kiểm kê đất đai cấp huyện đến đơn vị kiểm tra nghiệm thu cấp chủ đầu tư kiểm tra: lần 1 - gửi kiểm tra hồ sơ, ngày 14/02/2020; lần 2 - gửi phúc tra sản phẩm, ngày 02/3/2020.

- Dự kiến thực hiện ký phê duyệt hồ sơ, sản phẩm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 cấp xã và cấp huyện, đến ngày 06/3/2020.

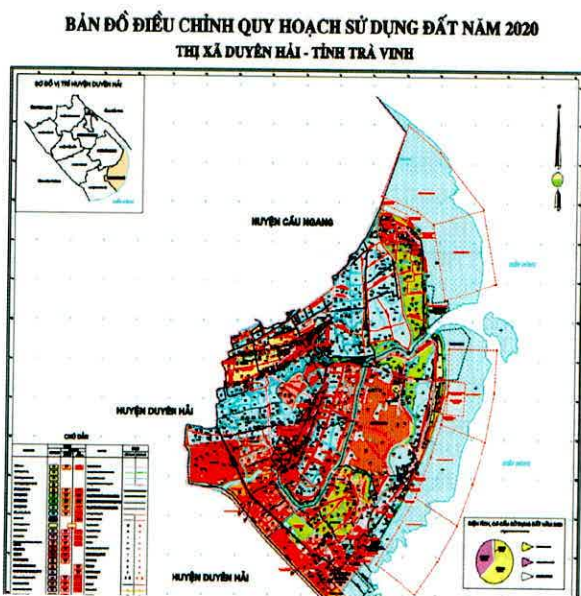
- Dự kiến thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 cấp xã và cấp huyện, đến ngày 31/3/2020.



Quang cảnh hội nghị (ảnh: Nguyễn Đức Tín)

TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 05 NĂM (2021-2025)...

(Tiếp theo trang 8)



Nguồn:
Trang thông tin điện tử
thị xã Duyên Hải

Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu (năm 2021) của địa phương theo quy định.

Trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thuê tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có đủ điều kiện theo quy định.

SỐ 3. THÁNG 3/ 2020 - 7

hợp pháp có nhu cầu chuyển sang trồng cây lâu năm.

Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian 3 ngày làm việc, UBND cấp

canh tác; tôn cao đất lưa trung; trap; tang uộ bang phẳng.

(Nguồn: Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ)

1 - Đơn vị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành

TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 05 NĂM (2021-2025) CỦA TỈNH VÀ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030

ĐIỂM MỚI ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỂ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ÁP DỤNG TỪ NGÀY 10/01/2020 TẠI VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

■ Lý Công Uẩn¹

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Một trong những điểm mới đáng chú ý của Thông tư số 07/2019/TT-BTP là việc quy định cụ thể các trường hợp được đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất là tài sản chung tại Văn phòng đăng ký đất đai.

Theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp:

Thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ chồng mà Giấy chứng nhận chỉ ghi họ, tên một bên vợ hoặc chồng là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất, nhưng thông tin về bên thể chấp trong hợp đồng thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bao gồm cả vợ và chồng.

Thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của hộ gia đình mà Giấy chứng nhận chỉ ghi họ ông và họ, tên chủ hộ hoặc họ bà và họ, tên chủ hộ, nhưng thông tin về bên thể chấp trong hợp đồng thể chấp được cơ quan công chứng, chứng thực xác định ngoài họ, tên của chủ hộ hoặc người đại diện hợp pháp của chủ hộ còn có họ, tên của các thành viên khác có chung quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình.

Trường hợp đất, tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng chung, quyền sở hữu chung của các thành viên hộ gia đình là người sử dụng đất, của nhóm người sử dụng đất mà một hoặc một số thành viên của hộ gia đình, của nhóm người

sử dụng đất có yêu cầu đăng ký thể chấp đối với phần quyền sử dụng đất, phần tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của mình thì trước khi đăng ký thể chấp, người có yêu cầu phải thực hiện thủ tục phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, thủ tục tách thửa đất để được cấp Giấy chứng nhận.

Thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà Giấy chứng nhận ghi tên doanh nghiệp tư nhân nhưng thông tin về bên thể chấp trong hợp đồng thể chấp là họ, tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc họ, tên chủ doanh nghiệp tư nhân và vợ, chồng của chủ doanh nghiệp tư nhân.

Các biểu mẫu sử dụng trong hồ sơ đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất áp dụng từ ngày 10/01/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BTP gồm:

- Mẫu số 01/ĐKTC: Phiếu yêu cầu đăng ký thể chấp;
- Mẫu số 02/ĐKTD-SCSS: Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót;
- Mẫu số 03/ĐKVB: Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thể chấp;
- Mẫu số 04/XĐK: Phiếu yêu cầu xóa đăng ký;
- Mẫu số 05/CTĐK: Phiếu yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thể chấp;
- Mẫu số 06/BSCB: Trang bổ sung về các bên ký kết hợp đồng thể chấp;
- Mẫu số 07/BSTS: Trang bổ sung về tài sản thể chấp;
- Mẫu số 08/DMHĐTC: Danh mục các hợp đồng thể chấp đã đăng ký;

¹ - Đơn vị Chi nhánh văn phòng đăng ký quản lý đất đai Huyện Tiểu Cần

- Mẫu số 09/SĐKTL: Sổ đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai;

- Mẫu số 10/VBTB: Văn bản thông báo tạm dừng, dừng đăng ký thế chấp; thông báo việc kê biên, giải tỏa kê biên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. (Mẫu đính kèm tại địa chỉ <http://vbpl.vn/botuphap/Pages/vanban.aspx?id=LoaiVanBan=22&dvid=41>)

Cần lưu ý, đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử

dụng đất, tài sản gắn liền với đất trước ngày Thông tư số 07/2019/TT-BTP có hiệu lực thi hành (tức là ngày 10/01/2020), nhưng hồ sơ chưa được giải quyết thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc đăng ký thế chấp theo quy định tại Thông tư này trên cơ sở hồ sơ mà người yêu cầu đăng ký đã nộp.

Đối với trường hợp biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì người yêu cầu đăng ký không phải thực hiện đăng ký lại theo quy định của Thông tư này.

(Nguồn: Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

HIỆU LỰC NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2020/NĐ-CP VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 17 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2014/NĐ-CP ... (Tiếp theo trang 12)

thường đối với từng loại đất, từng loại vị trí;

d) Phương án bố trí tái định cư (dự kiến số hộ tái định cư, địa điểm, hình thức tái định cư);

đ) Dự kiến tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nguồn vốn để thực hiện;

e) Dự kiến tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

g) Dự kiến thời gian và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng.

Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải thể hiện các nội dung nêu trên cho toàn bộ dự án và chi tiết đến từng địa phương (nếu có). Trường hợp thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mà phải xây dựng khu tái định cư tập trung thì trong các nội dung quy định tại Khoản này phải bao gồm cả khu vực thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư tập trung đó.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thẩm tra khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Căn cứ vào khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Thủ tướng Chính phủ

quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án thực hiện tại địa phương sau khi đã có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ, ngành có dự án đầu tư; tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với Bộ, ngành có dự án đầu tư.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với dự án đầu tư đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho toàn bộ dự án trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Đối với dự án đầu tư chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho toàn bộ dự án trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/2/2020.

(Nguồn: Nghị định 06/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ)

HIỆU LỰC NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2020/NĐ-CP VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 17 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2014/NĐ-CP NGÀY 15/5/2014 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

■ Nguyễn Vũ Sơn¹

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

"Điều 17. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư mà phải di chuyển cả cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống, kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa của cộng đồng; dự án thu hồi đất

liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện như sau:

1. Bộ, ngành có dự án đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi xây dựng khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định và phải bảo đảm kinh phí cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi;
- b) Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực dự kiến thu hồi đất;
- c) Dự kiến mức bồi thường, hỗ trợ đối với từng loại đối tượng thu hồi đất; dự kiến giá đất bồi

(Xem tiếp trang 11)



1 - Đơn vị Trung tâm Công nghệ thông tin - Tài nguyên và Môi trường

ĐỐI TƯỢNG THANH TRA NĂM 2020 THUỘC NHIỆM VỤ: THANH TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

■ **Đặng Văn Mừng¹**

I. CÁC CUỘC THANH TRA DO TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾN HÀNH

Ngày 17/01/2020, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 146/QĐ-BTNMT phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2020.

Căn cứ Danh mục các cuộc thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BTNMT, trong quý II và quý IV, Tổng cục Môi trường sẽ thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đối với các cơ sở/dự án:

STT	Tên cơ sở/Dự án	Địa chỉ cơ sở/ Địa chỉ hoạt động của cơ sở	Loại hình sản xuất	Tình trạng hoạt động	Ghi chú
1	Công ty Quản lý và Phát triển hạ tầng Khu kinh tế và các Khu công nghiệp	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Khu công nghiệp	Đang hoạt động	Bộ TNMT phê duyệt ĐTM
2	Công ty TNHH Janakuasa (Chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 2	Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Sản xuất điện	Đang hoạt động	Bộ TNMT phê duyệt ĐTM
3	Công ty Nhiệt điện Duyên Hải – Chi nhánh Tổng Công ty phát điện 1	Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Sản xuất điện	Đang hoạt động	Bộ TNMT phê duyệt ĐTM
4	Công ty CP Rynan Smart Fertilizers	KCN Long Đức, ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, TP. Trà Vinh	Sản xuất phân bón	Đang hoạt động	Bộ TNMT phê duyệt ĐTM
5	Công ty CP Thủy sản Cửu Long	Số 36, Bạch Đằng, Phường 4, thành phố Trà Vinh	Chế biến thủy sản	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
6	Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn	Khóm 2, Phường 1, thị xã Duyên Hải	Chế biến thủy sản	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
7	Công ty CP Thủy sản Thông Thuận Trà Vinh	Địa chỉ thực hiện dự án: Khóm 30.4, Phường 2, thị xã Duyên Hải	Chế biến thủy sản	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM

1 - Đơn vị Thanh Tra Sở Tài nguyên và Môi trường

II. CÁC CUỘC THANH TRA DO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾN HÀNH

Ngày 12/12/2019, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 2130/QĐ-STNMT phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

Căn cứ Danh mục các cuộc thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 2130/QĐ-STNMT, trong quý III và quý IV, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đối với các cơ sở/dự án sau đây:

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở/ Địa chỉ hoạt động của cơ sở	Dự án/Loại hình hoạt động	Tình trạng hoạt động	Ghi chú
1	Công ty TNHH Chăn nuôi Trần Nam Phát	Ấp Bích Trì, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành	Dự án Chăn nuôi heo thịt tập trung	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
2	Công ty TNHH Lương thực Hiệp Tài	Khóm 7, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long	Dự án Nhà máy chế biến lương thực Hiệp Tài	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
3	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất thương mại Dầu khí Petrol Life	Ấp Đức Mỹ A, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Dự án đầu tư xây dựng kho xăng dầu Trà Vinh	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
4	Công ty TNHH MTV SUNGJU VINA	Ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Dự án đầu tư nhà máy may mặc xuất khẩu	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
5	Công ty cổ phần Lý Khải Minh	Khu công nghiệp Long Đức, thành phố Trà Vinh	Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
6	Công ty TNHH sản xuất thương mại Định An	Địa chỉ: Thị trấn Định An, huyện Trà Cú	Dự án dây chuyền sản xuất chả cá surimi công suất 800 tấn/năm	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM
7	Công ty cổ phần Mía đường Trà Vinh	Xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Dự án đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến đường ổn định công suất 4.000 TMN (giai đoạn 2017 - 2019)	Đang hoạt động	UBND tỉnh phê duyệt ĐTM

(Nguồn: Quyết định số 146/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2020)

THÔNG BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 03 NĂM 2020 TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Thị Đoàn Diễm ¹

A. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 02 NĂM 2020

I. Khí tượng:

1. Diễn biến tình hình thời tiết trong tỉnh:

Tháng 02/2020 thời tiết của tỉnh phổ biến: ít mây, không mưa, sáng sớm hơi se lạnh và có nơi có mù nhẹ, ngày nắng.

Gió mạnh nhất hướng đông 8m/s, cấp 5 (ngày 18, 22/02).

2. Nhiệt độ tại Trạm Khí tượng Càng Long:

Thấp hơn năm 2019.

- Trung bình : 26,6°C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,1°C.

- Cao nhất : 33,5°C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,8°C (ngày 16/02).

- Thấp nhất : 19,70C thấp hơn cùng kỳ năm trước 0,7°C (ngày 07/02).

3. Lượng mưa và độ ẩm:

Thấp hơn năm 2019.

- Lượng mưa: các nơi trong tỉnh không mưa.

- Độ ẩm:

Trung bình: 74%;

Thấp nhất: 30% (ngày 19/02).

4. Số giờ nắng và lượng bốc hơi:

Cao hơn năm 2019.

Tổng số giờ nắng: 267 giờ; Tổng lượng bốc hơi: 149 mm.

II. Thủy văn:

Trong tháng 02, trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện kỳ triều cường rằm tháng giêng âm lịch;

đỉnh triều xuất hiện vào tuần giữa tháng, ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn báo động II từ: 05 - 15 cm.

1. Mục nước cao nhất:

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: 192 cm, ngày 11/02, cao hơn cùng kỳ năm trước: 24 cm.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: 181 cm, ngày 11/02, thấp hơn cùng kỳ năm trước: 05 cm.

2. Mục nước thấp nhất:

Mức nước thấp nhất xuất hiện vào tuần đầu tháng ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm trước từ 20 - 30 cm.

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: -128 cm, ngày 08/02.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: -145 cm, ngày 08/02.

3. Độ mặn:

Độ mặn cao nhất trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện chủ yếu vào tuần giữa tháng ở mức rất cao và gay gắt. Ranh mặn 4‰ lúc mặn cao nhất cách cửa sông:

- Trên sông Long Toàn toàn tuyến sông.

- Trên sông Cổ Chiên, sông Hậu: hết địa phận sông của tỉnh Trà Vinh.

Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở mức cấp 2.

Độ mặn cao nhất:

- Trên sông Long Toàn tại Long Toàn đạt 26,4‰, ngày 23/02.

- Trên sông Cổ Chiên tại Hưng Mỹ đạt: 20,2‰, ngày 11/02; Trà Vinh: 12,9‰, ngày 10/02.

- Trên sông Hậu tại Trà Kha: 25,9‰, ngày 11/02, Cầu Quan: 14,6‰, ngày 11/02.

¹ - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển

B. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KTTV THÁNG 03 NĂM 2020

I. Khí tượng:

1. Tình hình chung:

Theo dự báo từ các Trung tâm dự báo khí hậu trên thế giới đa số cho kết quả ENSO ở trạng thái trung tính nhưng vẫn nghiêng về pha nóng từ nay đến tháng 7 năm 2020 với xác suất trên 60%.

Trong tháng 03/2020 thời tiết của tỉnh chịu ảnh hưởng của rìa phía nam áp cao lạnh lục địa suy yếu và biến tính trong tuần đầu, tuần giữa và cuối chịu ảnh hưởng của rìa đông nam áp thấp nóng phía tây. Trên cao áp cao cận nhiệt hoạt động ổn định. Gió đông đến đông bắc có cường độ trung bình.

Do vậy, thời tiết của tỉnh trong tháng phổ biến: mây thay đổi, ít mưa, sáng sớm có nơi có mù nhẹ, ngày nắng, có lúc nắng nóng. Chú ý trong tháng nắng nhiều, độ ẩm thấp, bốc hơi mạnh sẽ thiếu nước nghiêm trọng cho cây trồng, cần đề phòng cháy nổ...

Vùng biển từ Bà Rịa Vũng Tàu đến Cà Mau: phổ biến không mưa, gió đông bắc ở mức cấp 4 - 5, có lúc giật trên cấp 5. Biển bình thường, có lúc động nhẹ.

Vùng biển Cà Mau - Kiên Giang và Phú Quốc: có mưa vài nơi, gió đông bắc cấp 3 - 4. Biển bình thường.

2. Dự báo lượng mưa và nhiệt độ:

Nhiệt độ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Lượng mưa ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm.

KHU VỰC	Lượng mưa (mm)	Nhiệt độ		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ven biển	0 - 10	26 - 28	33 - 35	23 - 25
Thành phố Trà Vinh, huyện Càng Long, huyện Tiểu Cần, huyện Châu Thành, huyện Cầu Kè	0 - 10	26 - 28	33 - 35	23 - 25

II. Thủy văn:

1. Mực nước:

Trong tháng 03/2020, trên các sông chính

trong tỉnh xuất hiện kỳ triều cường rầm tháng Hai âm lịch; đỉnh triều xuất hiện vào tuần giữa tháng, ở mức cao hơn báo động I từ: 05 - 10cm.

Bảng giá trị mực nước tại các sông chính trong tỉnh

Trạm	Hmax(cm)	Ngày	Hmin(cm)	Ngày
Trà Vinh	180	11, 12/03	-135	09, 10/03
Cầu Quan	185	11, 12/03	-150	09, 10/03

2. Độ mặn:

Độ mặn trên các sông chính trong tỉnh đạt cao nhất vào những ngày giữa tháng ở mức rất cao.

Ranh mặn 4‰ lúc mặn cao nhất cách cửa sông:

- Trên sông Long Toàn: toàn tuyến sông.
- Trên sông Cổ Chiên, sông Hậu: Hết địa phận sông tỉnh Trà Vinh.

Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở mức cấp 2.

Độ mặn cao nhất:

- Trên sông Long Toàn tại Long Toàn đạt 22,5‰, ngày 11,12/03.
- Trên sông Cổ Chiên tại Hưng Mỹ đạt: 15,0‰; Trà Vinh: 8,0‰ ngày 11,12/03.
- Trên sông Hậu tại Trà Kha: 19,0‰, Cầu Quan: 8,5‰, ngày 11,12/03.

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh)

THỰC HIỆN MÔ HÌNH THUÊ DỊCH VỤ CAMERA GIÁM SÁT

TẠI CÁC ĐIỂM NÓNG MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

■ *Mạc Minh Ngữ¹*

Thực hiện Thông báo số 1931-TB/VPTU ngày 17/5/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về kết luận hợp báo của Thường trực Tỉnh ủy và Công văn số 1944/UBND-THNV ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; Công văn số 2927/UBND-CNXD ngày 05/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc chủ trương thực hiện nhiệm vụ thí điểm mô hình thuê dịch vụ camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh;

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, lựa chọn các vị trí cần giám sát và hợp đồng với Viettel Trà Vinh triển khai thực hiện thí điểm mô hình thuê dịch vụ camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, nhắc nhở, xử lý các hành vi xả chất thải gây ô nhiễm môi trường và tình hình khai thác cát trái phép trên đoạn sông Cổ Chiên.

Kết quả thực hiện Viettel Trà Vinh đã lắp đặt 24 camera tại các điểm nóng môi trường và đoạn sông Cổ Chiên đưa vào hoạt động từ tháng 11/2019 đến nay; đồng thời đã cài đặt phần mềm quan sát hình ảnh truyền từ 24 camera trên các máy tính, điện thoại thông minh cho Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo địa bàn quản lý để theo dõi, giám sát;

Dữ liệu từ 24 camera là hình ảnh tin cậy để cơ quan quản lý về môi trường giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh cũng là cơ sở để đánh giá mức độ tuân thủ quy định pháp luật về môi trường của các Công ty và người dân như: các hành vi xả thải bừa bãi, việc xả khí thải, nước thải ra môi trường. Theo đó, cơ quan quản lý, chính quyền địa phương sẽ chủ động các giải pháp cảnh

báo, phối hợp xử lý, kịp thời ngăn chặn nguồn thải góp phần hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến người dân và môi trường xung quanh. Hiện tại các camera quan sát đang vận hành ổn định, hình ảnh quan sát truyền về rõ nét, liên tục.

Để tiếp tục thực hiện mô hình thuê dịch vụ camera giám sát môi trường theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4952/UBND-NN ngày 31/12/2019 năm 2020. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-STNMT ngày 10/01/2020 về việc duy trì mô hình thuê dịch vụ camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2020; theo đó Sở sẽ tiếp tục phối hợp với Viettel Trà Vinh thuê dịch vụ camera nhằm giám sát tại các điểm nóng về môi trường nhằm theo dõi và phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường và giám sát tuyến sông Cổ Chiên nhằm phát hiện, xử lý việc khai thác cát sông trái phép. Theo dõi, ghi nhận các thông tin, hình ảnh, vị trí gây ảnh hưởng tới môi trường, các số liệu phải được đồng bộ lên hệ thống phục vụ công tác giám sát và quản lý. Trong 6 tháng đầu năm 2020 tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả của mô hình, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét triển khai các điểm còn lại trên địa bàn tỉnh./.



Giám sát môi trường tại Chợ Cầu Ngang

1 - Đơn vị Chi Cục Bảo vệ Môi trường

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH NĂM 2019

■ Nguyễn Dương Mai Thy¹

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về Bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019.

Thành phần môi trường được quan trắc bao gồm: không khí xung quanh (02 vị trí quan trắc nền và 17 vị trí quan trắc tác động), nước mặt (02 vị trí quan trắc nền và 18 vị trí quan trắc tác động), nước dưới đất (11 vị trí), nước biển ven bờ (04 vị trí), nước thải (05 vị trí). Trong đó, quan trắc môi trường nền thực hiện 12 lần, quan trắc môi trường tác động thực hiện 04 lần.

Đối với quan trắc môi trường nền: thực hiện mỗi tháng 01 lần.

Đối với quan trắc môi trường tác động: thực hiện mỗi quý 01 lần vào tháng 3, 6, 9, 11.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NĂM 2019:

1. Chất lượng nước mặt

Các điểm quan trắc môi trường nền tại Xã Đức Mỹ, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, về phía bắc 700m gần vị trí hợp lưu với sông Cổ Chiên và Xã An Phú Tân, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh có hàm lượng các thông số ở mức thấp tuy nhiên mật độ Coliform trong nước cao làm cho chỉ số chất lượng nước VN-WQI ở mức kém – chỉ phù hợp cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác (tính chỉ số VN-WQI theo Quyết định số 1460/QĐ-TCMT ngày 12/11/2019 của Tổng Cục môi trường về việc ban hành Hướng dẫn kỹ thuật tính toán và công bố chỉ số chất lượng nước Việt Nam).

Đối với các điểm quan trắc tác động, đa số điểm quan trắc bị ô nhiễm từ 2 - 6 thông số: Coliform, NO₂--N, COD, Cl-, Fe và SS. Khu vực huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải bị nhiễm mặn. Một vài điểm có dấu hiệu ô nhiễm kim loại nặng cục bộ, như khu vực Cảng cá Láng Chim, phường 2, thị xã Duyên Hải ô nhiễm Asen, Chì vào tháng 6 và tháng 11; khu vực Cầu Long Toàn bị ô nhiễm Chì vào tháng 6 và tháng 11. Điểm có mật độ Coliform vượt giới hạn chiếm 83%, điểm có hàm lượng DO, COD, Nitrit vượt giới hạn chiếm



¹ - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật TNMT

50%, điểm có hàm lượng Amoni, Clorua vượt giới hạn chiếm 44%, điểm có hàm lượng chất rắn lơ lửng vượt giới hạn chiếm 39%. So với quy chuẩn, nhìn chung, chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh chỉ thích hợp dùng cho giao thông thủy.

2. Chất lượng nước dưới đất

Nước dưới đất có chất lượng khá tốt, có xu hướng tốt dần ra khu vực các huyện ven biển, nhìn chung đa số các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép.

Tuy nhiên tại khu vực huyện Càng Long có 03/03 vị trí quan trắc bị ô nhiễm từ 02 đến 04 thông số như: độ cứng dao động từ 1.200 mg/L đến 2.400 mg/L (vượt giới hạn từ 2,4 đến 4,8 lần), Clorua dao động từ 997,5 mg/L đến 4.100 mg/L (vượt giới hạn từ 4 đến 16,4 lần), ô nhiễm cao nhất tại Khu vực nước lợ Láng Thê, xã Đại Phước.

Tỷ lệ các điểm quan trắc bị nhiễm vi sinh vật chiếm 55%, chủ yếu nhiễm Coliform, riêng Khu vực nước lợ Láng Thê, xã Đại Phước và Khu vực kênh 12 – khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải vượt giới hạn cả Coliform và E.coli.

3. Chất lượng nước biển ven bờ

Nước biển khu du lịch biển Ba Động, xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải có chất lượng tương đối tốt, độ muối trung bình 22,3 ‰, có 11/13 thông số đáp ứng chất lượng mục đích làm bãi tắm. Riêng Coliform vượt 6 lần, Sắt vượt 3,8 lần so với giới hạn cho phép.

Với mục đích nuôi trồng thủy sản, chất lượng nước biển tại xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang có 08/14 thông số nằm trong giới hạn cho phép, độ muối trung bình 7,2 ‰, hàm lượng oxy hòa tan thấp, chất rắn lơ lửng và Coliform vượt nhẹ, Sắt vượt 9,4 lần. Khu vực xã Đông Hải, huyện Duyên Hải có 09/14 thông số nằm trong giới hạn cho phép, độ muối trung bình 20,8 ‰, chất rắn lơ lửng vượt 6,5 lần, Sắt vượt 28,5 lần.

Nước biển Khu vực Càng Biển có chất lượng tương đối tốt, độ muối trung bình 20,5 ‰, có 12/14 thông số nằm trong giới hạn quy định. Riêng Sắt vượt 11,3 lần và Coliform vượt nhẹ (so sánh với QCVN 10-MT:2015 - Các nơi khác).

4. Chất lượng nước thải

Kết quả quan trắc năm 2019 cho thấy, nước thải sinh hoạt bị ô nhiễm từ 01 đến 05 thông số, tất cả các điểm đều bị ô nhiễm Coliform ở mức cao.

Trong đó nước thải tại Chợ thị trấn Châu Thành bị ô nhiễm nhiều nhất; nước thải sinh hoạt khu dân cư và dịch vụ thương mại phường 4, thành phố Trà Vinh có mức độ ô nhiễm nhẹ.

Nước thải chế biến thủy sản tại làng nghề sơ chế thủy sản Xóm Đáy, xã Đông Hải có 06 thông số vượt giới hạn, gồm: BOD5, COD, NH₄⁺-N, tổng N, S₂- và Coliform. Đặc biệt vào đợt tháng 6 chất lượng nước thải ô nhiễm cao nhất. Các đợt quan trắc, mật độ Coliform luôn ở mức vượt giới hạn, từ 186 lần đến 48.000 lần.

5. Chất lượng không khí

- Không khí môi trường nền năm 2019 tại khu vực đồng bằng xã Ngũ Lạc và khu vực đồng bằng xã Phước Hưng có chất lượng tốt, tất cả các thông số quan trắc có nồng độ rất thấp và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

- Đối với chất lượng không khí môi trường tác động, đa số các thông số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép, như: bụi lơ lửng, SO₂, NO₂, CO, Pb, HC, VOC có nồng độ thấp tại tất cả các điểm quan trắc. Một vài thông số có nồng độ khá cao, vượt giới hạn cho phép do các hoạt động sản xuất, cụ thể:

+ Đối với các loại hình sản xuất công nghiệp, quan trắc 03 vị trí đại diện: tại Ngã ba giao Quốc lộ 53 và Hương lộ 81 Trung tâm điện lực Duyên Hải có tiếng ồn vượt giới hạn; Khu dân cư bên ngoài nhà máy nhiệt điện Duyên Hải Hải vượt giới hạn NH₃; Công ty Giày da Mỹ Phong huyện Tiểu Cần vượt giới hạn tiếng ồn, NH₃.

+ Đối với các điểm giao thông quan trắc 09 vị trí đại diện, đa số các thông số đều đạt quy chuẩn, riêng tại Giao lộ QL 53 và QL 60 và Giao lộ QL 60 và QL 54, Thị trấn Tiểu Cần có tiếng ồn vượt nhẹ so với mức cho phép.

+ Đối với khu vực chế biến hải sản (làng nghề sơ chế thủy sản Xóm Đáy) có chất lượng không khí tốt.

+ Khu vực xử lý rác, quan trắc tại 03 vị trí đại diện: Tại khu vực Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại huyện Trà Cú, chất lượng không khí đạt quy chuẩn cho phép; tại Bãi rác Càng Long, Bãi rác thị xã Duyên Hải thông số NH₃ vượt nhẹ so với giới hạn cho phép.

(Nguồn số liệu: Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2019 – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, 12/2019)

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TIÊU HỦY BẮT BUỘC ĐỘNG VẬT MẮC BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA ĐỘNG VẬT MẮC BỆNH

■ Nguyễn Thị Ngọc Diệp¹

Thực hiện Công văn số 506/UBND-NN ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh;

Để chủ động và thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm và công tác thu gom, xử lý tiêu hủy gia cầm bị dịch bệnh đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, ngày 27 tháng 02 năm 2020 Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 371/STNMT-CCBVMT gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc hướng dẫn kỹ thuật tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh và sản phẩm của động vật mắc bệnh, với các nội dung thực hiện sau:

1. Nguyên tắc tiêu hủy

a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).

b) Địa điểm tiêu hủy: phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.

2. Biện pháp tiêu hủy

a) Biện pháp chôn lấp;

b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,...; sau đó lấp đất và nện chặt.

3. Vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy

a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển;

b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi;

c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc rời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

b) Kích cỡ: Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sứt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

6. Quản lý hố chôn

a) Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sứt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn;

c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Trường hợp thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát việc thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật theo các quy định trên.

¹ - Đơn vị Chi Cục bảo vệ Môi trường



Hình ảnh phần mềm ứng dụng GIS ngành TNMT

■ Nguyễn Quốc Khánh Trung¹

Ứng dụng công nghệ thông tin đối với ngành Tài nguyên và Môi trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc chuyên môn.

Trong những năm gần đây, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Bên cạnh việc đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng Sở cũng chú trọng thực hiện xây dựng nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn. Trong đó, đáng chú ý nhất là phương án ứng dụng GIS vào công tác quản lý các lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường.

Mục đích chính của phương án là xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ công

tác quản lý các lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ứng dụng công nghệ GIS (Geographic Information System - Hệ thống thông tin địa lý), hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hoàn thiện và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại đơn vị. Cung cấp công cụ quản lý trực quan gắn liền với nhiệm vụ công tác chuyên môn hỗ trợ cho công chức, viên chức tại Sở Tài nguyên và Môi trường dễ dàng tiếp cận và hỗ trợ công tác điều tra về các lĩnh vực cần quản lý như: Quản lý tài nguyên nước; khai thác khoáng sản; quản lý môi trường trên công nghệ GIS.

Phần mềm được chia làm các phân hệ quản lý như sau:

- Phân hệ quản lý tài nguyên nước:

1 - Đơn vị Trung tâm công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường

cấp huyện phê duyệt và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân chuyển đổi ruộng đất theo phương án được duyệt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính.

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nộp hồ sơ

Người sử dụng đất, nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới từ Văn phòng đăng ký đất đai để trao cho tổ chức tín dụng nơi đang nhận thế chấp;

+ Tổ chức tín dụng có trách nhiệm trao Giấy

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng bản đồ số thể hiện thông tin tài nguyên nước dưới đất (giếng khoan), tài nguyên nước mặt (nước sông) trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng công cụ hỗ trợ cập nhật thông tin

Chức năng cập nhật thông tin công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Chức năng cập nhật dữ liệu thông tin về nguồn thải chất thải nguy hại

THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

chứng nhận cũ đang thể chấp cho Văn phòng đăng ký đất đai để quản lý.

3. Cách thức thực hiện

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận một cửa của văn phòng HĐND-UBND cấp huyện.

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ đối với trường hợp không thực hiện cấp đổi đồng loạt bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK;

2. Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

3. Bản sao hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thay cho bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận sau khi dẫn điển đổi thửa, đo đạc lập bản đồ địa chính mà Giấy chứng nhận đã cấp đang thể chấp tại tổ chức tín dụng.

b) Thành phần hồ sơ đối với trường hợp thực hiện cấp đổi đồng loạt, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK của từng hộ gia đình, cá nhân;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp hoặc bản sao hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với trường hợp đất đang thể chấp tại tổ chức tín dụng;

- Văn bản thỏa thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;

- Phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt;

- Biên bản giao nhận ruộng đất theo phương án "dẫn điển đổi thửa" (nếu có).

- Đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà có thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp thì người sử dụng đất nộp thêm các giấy tờ sau đây:

+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mới hoặc Giấy chứng minh quân đội mới hoặc thẻ Căn cước công dân mới hoặc sổ hộ khẩu, giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận;

+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin

về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận.

c) Số lượng hồ sơ: 1 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hộ gia đình, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.

- Giấy chứng nhận.

8. Phí, lệ phí: thu theo khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định lệ phí cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK

(Mẫu đơn được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT và công khai trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

Thửa đất nông nghiệp chuyển đổi phải trong cùng một xã, phường, thị trấn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5

THƯ MỜI CỘNG TÁC VIẾT VÀ GỬI TIN, BÀI BÁO

Kính gửi Quý Bạn đọc,

Đây là bản Thông tin Tài nguyên và Môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường biên soạn, phát hành hàng tháng với số lượng 1.646 quyền, mong muốn tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nói chung và lĩnh vực tài nguyên và môi trường nói riêng đến quần chúng nhân dân, đồng thời tăng cường nâng cao kiến thức quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Để chất lượng và nội dung bản Thông tin Tài nguyên và Môi trường ngày càng tốt hơn, Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong nhận được ý kiến phản hồi nhận xét của quý bạn đọc, đồng thời mong nhận được sự hợp tác viết tin, bài, hình ảnh gửi đến Ban Biên tập thông tin của Sở trong thời gian tới. Những tin, bài, hình ảnh được đăng sẽ thực hiện chế độ chi trả nhuận bút theo đúng quy định hiện hành.

Rất mong nhận được sự ủng hộ và cộng tác của quý bạn đọc.

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI TIN BÀI CỘNG TÁC NHƯ SAU:

1. Yêu cầu chung:

Tin, bài, hình ảnh viết về các chính sách, pháp luật, sự kiện nổi bật của ngành Tài nguyên và Môi trường, các hoạt động liên quan đến ngành tại địa phương, trong nước và quốc tế.

- Bài viết có *nội dung mới, chưa gửi đăng* trên website hoặc tạp chí, báo và tài liệu khác, khuyến khích tác giả cung cấp ảnh minh họa, đảm bảo đúng quyền tác giả.

- Tin cần đặt tiêu đề ngắn gọn bao hàm ý nghĩa nội dung, nội dung cần súc tích, bố cục rõ ràng, khuyến khích tác giả cung cấp ảnh minh họa.

- Cuối tin, bài là các dữ liệu của tác giả: Họ tên, chức danh, học hàm, học vị, đơn vị, địa chỉ liên lạc, điện thoại, email. Nếu có ảnh minh họa cho tin, bài viết, tác giả cần gửi kèm file ảnh theo bài viết.

- Cần chú thích bổ sung nguồn tài liệu tham khảo của ảnh và tin, bài (nếu có).

2. Thể thức trình bày tin, bài:

Tin và bài viết soạn thảo trên phần mềm Word, khổ giấy A4, font chữ: Times New Roman, phần nội dung trình bày cách lề trái 3 cm, cách lề phải 2 cm, giãn cách dòng cách dòng (single).

- Tên bài: font chữ: Times New Roman, cỡ chữ: **14 pt**, bảng mã Unicode, in đậm (**bold**)

- Nội dung: font chữ: Times New Roman, cỡ chữ: **12 pt**, bảng mã Unicode,

- Hình ảnh minh họa: ghi rõ tên tác giả hoặc nguồn sử dụng,

3. Địa chỉ tiếp nhận tin, bài, ý kiến của bạn đọc:

Mọi tin, bài cộng tác hoặc ý kiến nhận xét đóng góp cho bản tin xin gửi về Ban biên tập theo các hình thức sau:

- Gửi bài trực tiếp: tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, số 478A, Mậu Thân, Khóm 3, Phường 6, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh - Điện thoại: 02943.840.280.

Hoặc: Gửi bài vào địa chỉ hộp thư (Email): bbtstnmt@gmail.com.

BAN BIÊN TẬP

